

Ngành Ngân hàng

Báo cáo cập nhật KQKD

Tháng 10, 2024

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Mã giao dịch: BID

Reuters: BID.HM

Bloomberg: BID VN

Cập nhật KQKD Q3/2024

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **59.550**

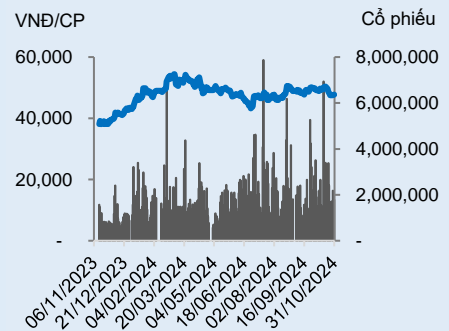
Giá thị trường (31/10/2024) 47.750

Lợi nhuận kỳ vọng +24,7%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	40.000-54.400
Vốn hóa	272.196 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	5.700.435.900
KLGD bình quân 10 ngày	2.157.527
% sở hữu nước ngoài	17,04%
Room nước ngoài	30%
Giá trị cổ tức/cổ phần	N/a
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	N/a
Beta	1,16

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
BID	11,0%	-2,9%	2,9%	-1,7%
VNIndex	11,7%	-0,5%	4,0%	0,8%

Chuyên viên phân tích
Nguyễn Đức Hoàng, CFA
(84 24) 3928.8080 ext.212
hoangnd@bvsc.com.vn

Tổng doanh thu hoạt động (TOI) và LNST-CĐTTS trong Q3/2024 đạt lần lượt 17.259 tỷ đồng (-3% y/y; -15% q/q) và 5.151 tỷ đồng (+12% y/y; -19% q/q). LNST-CĐTTS tăng so với cùng kỳ nhờ: (1) Dự nợ tín dụng tăng 17,8% y/y; và (2) chi phí dự phòng giảm 25% y/y xuống 4.453 tỷ đồng.

Tăng trưởng tín dụng trong Q3/2024 đạt 3,7% q/q. Tăng trưởng tín dụng tập trung vào nhóm ngành dịch vụ (+15% q/q) và công nghiệp chế biến tạo (+4% q/q). Đây cũng là 2 nhóm ngành có tỷ trọng lớn, chiếm hơn 30% tổng giá trị cho vay khách hàng của BID.

NIM trong Q3/2024 giảm 25 bps q/q xuống 2,21%. NIM giảm do đồng thời lợi suất đầu tư (YEA) giảm xuống và chi phí vốn (COF) tăng lên. Cụ thể, YEA giảm 21 bps q/q trong khi COF tăng 4 bps q/q. Đây cũng là xu hướng chung của nhiều ngân hàng trong Q3 do áp lực cạnh tranh các khoản vay và để hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân hồi phục hoạt động khiến lãi suất vay giảm xuống. Trong khi đó, chi phí vốn tăng lên trong bối cảnh lãi suất huy động đã tạo đáy và đi lên từ cuối tháng 03/2024.

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) tăng 0,19% q/q lên 1,71% tại cuối Q3/2024, tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng tăng 0,1% lên 1,7%. Áp lực nợ xấu tăng lên trong khi BID lại giảm chi phí dự phòng tín dụng 25% y/y xuống 4.453 tỷ đồng khiến hệ số bao phủ nợ xấu (LLCR) giảm 16% q/q xuống 115%.

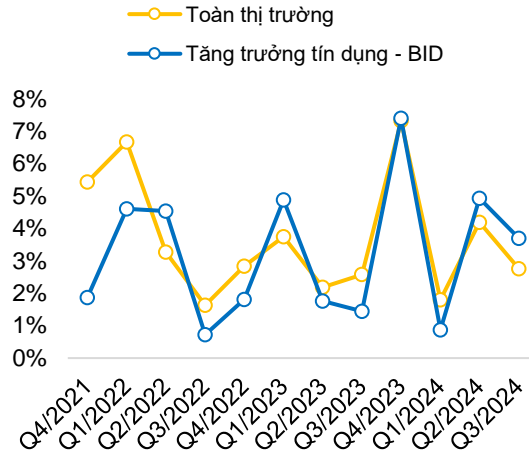
Thu nhập ngoài lãi (NOII) giảm xuống 3.269 tỷ đồng (-20% y/y; -39% q/q). Nguyên nhân chính là do cả thu nhập lãi thuần từ cả hoạt động dịch vụ giảm xuống 1.475 tỷ đồng (-16% y/y) và lãi thuần từ hoạt động FX đạt 732 tỷ đồng (-56% y/y).

Tổng quan. Dự nợ tín dụng vẫn tăng tích cực so với cùng kỳ nhưng NIM giảm xuống khiến thu nhập lãi thuần (NII) đi ngang. Thu nhập ngoài lãi (NOII) cũng giảm so với cùng kỳ khiến TOI giảm 3% y/y. Tuy nhiên, nhờ chi phí dự phòng giảm 25% y/y giúp LNST-CĐTTS tăng trưởng 12% y/y.

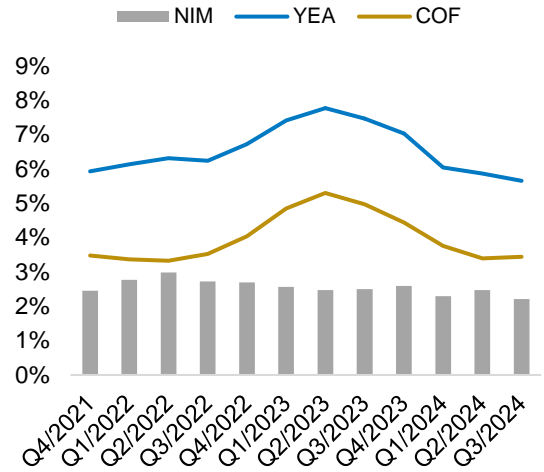
Chúng tôi dự phóng Tổng thu nhập hoạt động (TOI) và LNST-CĐTTS của BID trong năm 2024 đạt lần lượt 78.253 tỷ đồng (+7% y/y) và 24.080 tỷ đồng (+12% y/y).

Khuyến nghị. Chúng tôi nâng giá mục tiêu của BID do chuyển thời điểm định giá từ cuối năm 2023 về cuối năm 2024. Sử dụng phương pháp Thu nhập thặng dư (Residual Income) và P/B, BVSC xác định giá mục tiêu cho BID là **59.550 đồng/cổ phiếu**, tương đương với mức P/B hiện tại là 2,54 lần và P/B forward 2025 là 2,19 lần. Với tiềm năng tăng giá 24,7%, do vậy, BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** đối với cổ phiếu BID tại giá hiện tại.

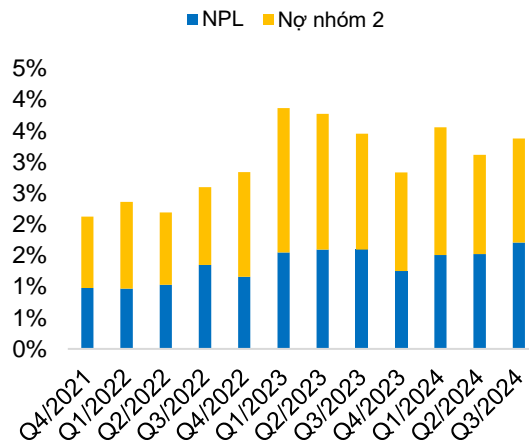
Tăng trưởng tín dụng (q/q)



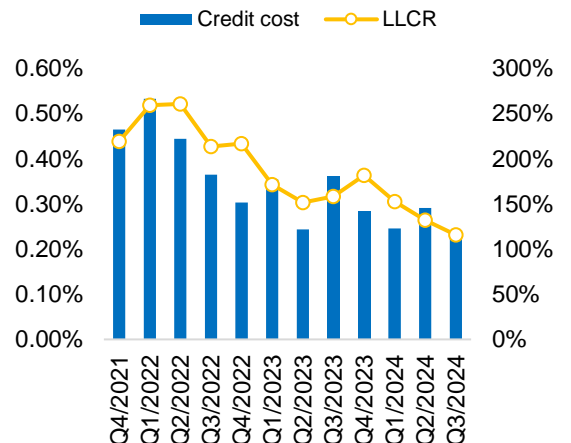
NIM



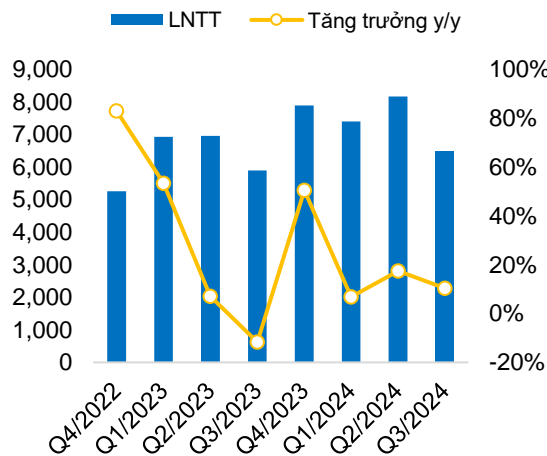
NPL



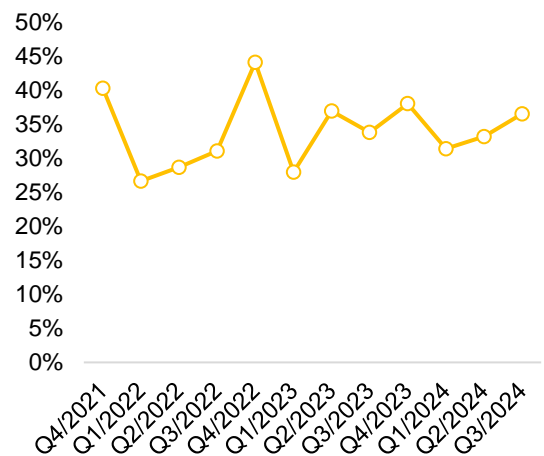
Hệ số bảo phủ nợ xấu



Lợi nhuận trước thuế



CIR



Nguồn: BID, BVSC tổng hợp

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F
Tổng thu nhập hoạt động	62.494	69.480	73.013	78.253
Chi phí hoạt động	-19.465	-22.715	-25.081	-25.823
Lợi nhuận thuần trước DPRRTD	43.028	46.765	47.932	52.429
Dự phòng rủi ro tín dụng	-29.481	-23.842	-20.344	-21.542
Lợi nhuận sau thuế	10.540	18.086	21.505	24.080

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024F
Tiền, vàng bạc, đá quý	12.661	13.745	11.029	16.313
Tiền gửi tại NHNN	68.851	111.418	51.616	153.360
Tiền vàng gửi tại các TCTD khác	135.940	221.178	211.812	268.450
Cho vay khách hàng	1.325.529	1.484.169	1.737.196	1.953.330
Chứng khoán đầu tư	177.089	235.636	222.393	235.161
Tổng tài sản có	1.761.696	2.120.677	2.300.869	2.688.134
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	25.340	152.753	35.896	29.865
Tiền gửi và vay các TCTD khác	98.007	177.221	181.831	398.197
Tiền gửi của khách hàng	1.380.398	1.473.598	1.704.690	1.931.255
Vốn chủ sở hữu	86.329	104.119	122.867	136.808
Tổng nguồn vốn	1.761.696	2.120.677	2.300.869	2.688.134

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng cho vay khách hàng	11,56%	12,37%	16,78%	12,00%
Tăng trưởng huy động	12,53%	6,75%	15,68%	13,29%
Tăng trưởng tổng tài sản	16,15%	20,38%	8,50%	16,83%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	8,39%	20,61%	18,01%	11,35%
Chỉ tiêu sinh lời				
NIM	2,82%	2,83%	2,44%	2,24%
ROA	0,64%	0,93%	0,97%	0,97%
ROE	13,21%	19,82%	19,79%	19,32%
Chỉ tiêu chất lượng tài sản				
NPL	1,00%	1,19%	1,25%	1,10%
Dự phòng/Tổng dư nợ	2,30%	1,66%	1,23%	1,14%
Chỉ tiêu thanh khoản				
Cho vay/Tổng tài sản	75,24%	69,99%	75,50%	72,66%
Cho vay/Huy động	96,03%	100,72%	101,91%	101,14%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	1.729	2.699	3.314	4.224
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	17.066	20.583	21.554	24.000

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Đức Hoàng** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng Giám đốc khối dungpt@bvsc.com.vn	Lưu Văn Lương Phó Giám đốc khối luonglv@bvsc.com.vn	Nguyễn Chí Hồng Ngọc Phó Giám đốc khối ngocnch@bvsc.com.vn
Nguyễn Đức Hoàng Ngân hàng, Xây dựng, Vật liệu xây dựng hoangnd@bvsc.com.vn	Trương Sỹ Phú Hàng tiêu dùng, CNTT phuts@bvsc.com.vn	Trần Xuân Bách Phân tích kỹ thuật bachtx@bvsc.com.vn
Trần Phương Thảo Bất động sản, Vật liệu xây dựng thaopt@bvsc.com.vn	Tôn Nữ Nhật Minh Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép minhtnn@bvsc.com.vn	Hoàng Thị Minh Huyền Chuyên viên ví mô huyenhtm@bvsc.com.vn
Nguyễn Hà Minh Anh Nông nghiệp, Tiện ích công cộng anhnhm@bvsc.com.vn	Nguyễn Viết Dân Cảng biển, Vận tải biển, Hàng không dannv@bvsc.com.vn	Nguyễn Hồng Hoa Chiến lược thị trường hoanh@bvsc.com.vn
Trần Tuấn Dương Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD duongtt@bvsc.com.vn	Lương Ngọc Tuấn Dũng Bán lẻ, Hàng tiêu dùng dunglnt@bvsc.com.vn	Nguyễn Đăng Thành Dầu khí, Hàng không thanhnd@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888